Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỐC KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUỐC KHÁNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1090 /QĐ-UBND ngày 21/ 10/2026 của UBND xã Quốc Khánh)

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Tổng cộng:	**29**	**21**	**8**				**0**	**0**	**6**	**2**	**16**	**23**	**5**	
1	Đinh Hồng Quảng		1945		Tày	Nà Nưa	THCS						Đảng viên	Khác	
2	Đàm Thị Sen			1971	Nùng	Nà Nưa	THCS					Nông dân	Đảng viên		
3	Hà Văn Lợi		1957		Nùng	Bản Phạc	THCS					Nông dân			
4	Trần Thị Hòa			1967	Nùng	Bản Phạc	THCS					Nông dân	Đảng viên		
5	Hoàng Văn Kính		1983		Nùng	An Khuyến	THCS					Nông dân	Đảng viên		
6	Nông Văn Bắc		1967		Tày	An Khuyến	THCS					Nông dân	Đảng viên		
7	Ngọc Thị Sèn			1961	Nùng	An Khuyến	THPT			Viên chức nghỉ hưu					
8	Lương Thị Mai			1971	Nùng	Long Thịnh	THPT				Bí thư chi bộ		Đảng viên		
9	Lý Văn Kim		1971		Nùng	Long Thịnh	THPT					Nông dân	Đảng viên		
10	Đinh Hồng Vệ			1960	Tày	Long Thịnh	THCS					Nông dân	Đảng viên		
11	Nông Văn Đạt		1971		Tày	Cao Lan	THPT			Cán bộ nghỉ hưu			Đảng viên		
12	Bế Văn Hải		1965		Tày	Cao Lan	THPT			Viên chức nghỉ hưu			Đảng viên		
13	Nông Văn Chiểu		1964		Tày	Nà Pàn	THCS					Nông dân			
14	Ngọc Văn Voòng		1956		Nùng	Nà Pàn	THPT						Đảng viên	Khác	
15	Long Văn Mậu		1955		Nùng	Nà Pàn	THCS						Đảng viên	Khác	
16	Nông Văn Lỷ		1958		Tày	Mậu Đốt	THCS						Đảng viên	Khác	

TT	Họ, tên NCUT	Số lượng NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ học vấn Chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
			Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự, thôn đội trưởng	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
1	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
17	Nông Văn Tỉn		1957		Tày	Mậu Đốt	THCS			Cán bộ nghỉ hưu			Đảng viên		
18	Nguyễn Văn Trọng		1960		Tày	Tri Phương	THPT					Nông dân			
19	Hoàng Văn Tiến		1963		Tày	Phi Mỹ	THCS					Nông dân	Đảng viên		
20	Chu Văn Kinh		1952		Nùng	Phi Mỹ	THPT			Cán bộ nghỉ hưu			Đảng viên		
21	Hoàng Ngọc Tiến		1965		Tày	Nà Ván	THCS				Bí thư chi bộ		Đảng viên		
22	Nông Thị Phương			1952	Nùng	Nà Ván	Tiểu học						Đảng viên	Khác	
23	Triệu Văn Phin		1973		Dao	Lũng Slàng	Tiểu học					Nông dân			
24	Vi Văn Thi		1982		Tày	Đội Cấn	THCS					Nông dân	Đảng viên		
25	Lăng Minh Hiếu		1957		Nùng	Đội Cấn	THPT			Cán bộ nghỉ hưu			Đảng viên		
26	Vi Thị Thoa			1980	Tày	Đội Cấn	THCS					Nông dân	Đảng viên		
27	Hoàng Văn Khi		1960		Nùng	Đội Cấn	THCS					Nông dân			
28	Dương Thị Nhình			1963	Tày	Đông Bắc	THCS					Nông dân	Đảng viên		
29	Hoàng Văn Trường		1990		Nùng	Đông Bắc	THCS					Nông dân	Đảng viên		